

Số: 094 /TGĐ – TC

Hà nội, ngày 31 tháng 03 năm 2022

V/v. Giải trình số liệu thay đổi trong
báo cáo tài chính Tổng hợp
năm 2021 sau kiểm toán.

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol.
 - Mã chứng khoán: VNC.
 - Địa chỉ trụ sở chính: 54 Trần Nhân Tông, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
 - Điện thoại: 024. 39435638/024. 38226020.
 - Fax: 024. 39433844.
 - Người thực hiện công bố thông tin: Phan Văn Hùng.
- Nội dung thông tin công bố:
 - + Giải trình thay đổi số liệu giữa báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2021 của Công ty cổ phần Tập đoàn Vinacontrol trước và sau kiểm toán (Phụ lục 1)
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 31/3/2022 tại đường dẫn (<https://www.vinacontrol.com.vn/news/bctaichinh2021>).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Chủ tịch HĐQT (để báo cáo).
- Lưu TC, VT.

P. TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Văn Hùng



PHỤ LỤC 1 (Đính kèm công văn số 094/TGD-TC ngày 31/03/2022)

STT	Những chỉ tiêu thay đổi		Số liệu theo BCTC quý 4/2021 do đơn vị lập	Số liệu theo BCTC năm 2021 đã kiểm toán	Chênh lệch giữa BCTC đã kiểm toán so với BCTC đơn vị lập
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(4)
I/. Bảng cân đối kế toán:					
1	Các khoản tương đương tiền	112	20.971.975.633	21.471.975.633	500.000.000
2	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	2.000.000.000	1.500.000.000	-500.000.000
3	Phải thu ngắn hạn khác	136	24.395.240.484	24.395.390.484	150.000
4	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	117.109.087	103.109.087	-14.000.000
5	Chi phí trả trước dài hạn	261	21.222.991.899	21.236.991.899	14.000.000
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.813.090.449	4.813.240.449	150.000
II/. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		294.339.998.559	293.535.736.191	-804.262.368
2	Giá vốn hàng bán		221.489.313.397	220.685.051.029	-804.262.368

Lý do:

I/. Bảng cân đối kế toán:

1. Các khoản tương đương tiền: Số chênh lệch tăng 500.000.000 đồng là do đơn vị điều chỉnh khoản tiền gửi có kỳ hạn từ chỉ tiêu Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sang theo đúng quy định.
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: Số chênh lệch giảm 500.000.000 đồng là do đơn vị điều chỉnh khoản tiền gửi có kỳ hạn sang chỉ tiêu Các khoản tương đương tiền theo đúng quy định.
3. Phải thu ngắn hạn khác: Số chênh lệch tăng 150.000 đồng là do đơn vị hạch toán tăng thêm khoản phải thu của hóa đơn nội bộ còn thiếu.
4. Chi phí trả trước ngắn hạn: Số chênh lệch giảm 14.000.000 đồng là do đơn vị điều chỉnh từ Chi phí trả trước ngắn hạn sang dài hạn theo đúng quy định.
5. Chi phí trả trước dài hạn: Số chênh lệch tăng 14.000.000 đồng là do đơn vị điều chỉnh từ Chi phí trả trước ngắn hạn sang dài hạn theo đúng quy định.
6. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: Số chênh lệch tăng 150.000 đồng là do đơn vị hạch toán tăng thêm khoản thuế phải trả của hóa đơn nội bộ còn thiếu.

II/. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Số chênh lệch giảm 804.262.368 đồng là do đơn vị loại trừ thêm doanh thu nội bộ.
2. Giá vốn hàng bán: Số chênh lệch giảm 804.262.368 đồng là do giảm khoản chi phí nội bộ tương ứng doanh thu nội bộ đã điều chỉnh.